

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/DS - ST.

Ngày: 07/11/2019.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.
- Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Trương Thị
Ngoãn.

- Thư ký phiên Toà: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân
huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình tham gia
phiên Toà: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST- DS ngày 08/5/2019 về
tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 08/2019/QĐXX-ST ngày 23/8/2019 và quyết định hoãn phiên Tòa số
10/2019/QĐST - DS ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Đ
L , xã Ph X, Th ph Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn T B, xã N
H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

(Anh H có mặt tại phiên Tòa, chị H vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Ngày 27/10/2018, chị H có
vay của anh 10.000.000 đồng, lãi suất vay là 1,7%/ tháng, thời hạn vay 01 tháng,
ngày 29/10/2018, anh H lại cho chị H vay tiếp số tiền gốc là 7.000.000 đồng, lãi
suất vay 1,7%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng và đến ngày 31/12/2018, chị H
có vay của anh H 23.000.000 đồng, thời hạn vay là một tháng, hết một tháng chị

H sẽ trả gốc và lãi đến thời hạn thỏa thuận chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh H đã đòi nhiều lần nhưng chị H khất lần và không trả nợ anh. Ngày 18/7/2019, anh H và chị H thỏa thuận: Trước ngày 08/9/2019, chị H thanh toán cho anh H 20.000.000 đồng. Sau đó còn 10.000.000 đồng chị H thanh toán cho anh H trước ngày 30/9/2019. Đến thời điểm trước ngày 08/9/2019, chị H thanh toán cho anh H thì anh H rút đơn khởi kiện. Khoảng ngày 04/9/2019, anh Tạ Duy Huỳnh (chồng chị H) đã trả cho anh 4.000.000 đồng tiền gốc và sau đó chị H không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trên. Quan điểm của anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền gốc là 36.000.000 đồng và số tiền lãi theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết cụ thể như sau: Đối với khoản vay 10.000.000 đồng từ ngày 27/10/2018 đến ngày 07/11/2019 là 12,5 tháng theo thỏa thuận là $10.000.000 \text{ đồng} \times 1,667\%/\text{tháng} \times 12,5 \text{ tháng} = 2.084.000 \text{ đồng}$. Đối với khoản vay 7.000.000 đồng từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2019 là 12,49 tháng là $7.000.000 \text{ đồng} \times 1,667\%/\text{tháng} \times 12,49 \text{ tháng} = 1.457.500 \text{ đồng}$. Đối với khoản vay 19.000.000 đồng từ ngày 31/12/2018 đến ngày 07/11/2019 là 10,25 tháng là $19.000.000 \text{ đồng} \times 9,3\%/\text{năm} \times 10,25 \text{ tháng} = 1.509.300 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc, lãi suất là 41.050.800 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Việc vay nợ giữa chị và anh H là có. Quan điểm của chị xin một phần nợ và thanh toán cho anh H 23.000.000 đồng.

Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng chị H không đến tham gia phiên Tòa.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H, buộc chị Nguyễn Thị H phải trả anh H số tiền gốc là 36.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T H, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái

Bình giải quyết vụ án là phù hợp với khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu đòi 36.000.000 đồng tiền gốc và 5.050.800 đồng tiền lãi của anh H thấy:

2.1. Căn cứ vào các giấy vay tiền ngày 27/10/2018, ngày 29/10/2018, có chữ ký của chị H và chị cũng thừa nhận có vay tiền của anh H nên có cơ sở kết luận anh H đã cho chị H vay số tiền gốc của hai giấy vay tiền trên là 17.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất là 1,7 % và thời hạn vay.

2.2. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 31/12/2018, có chữ ký của chị H và chị cũng thừa nhận có vay tiền của anh H nên có cơ sở kết luận anh H đã cho chị H vay số tiền gốc là 23.000.000 đồng nhưng đến tháng 9/2019, chị H đã trả anh H 4.000.000 đồng tiền gốc nên khoản tiền trên anh H yêu cầu chị H phải trả khoản tiền gốc là 19.000.000 đồng và tính lãi trên số tiền gốc là 19.000.000 đồng kể từ ngày 31/12/2018, đối với khoản tiền này anh H và chị H không thỏa thuận lãi suất nhưng anh H yêu cầu tính lãi suất từ khi chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tại biên bản hòa giải chị H không phản đối yêu cầu trên của anh H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa khẳng định chị H có vay và đã nhận đủ số tiền gốc của anh H là có thật. Anh H yêu cầu buộc chị H phải trả số tiền gốc là 36.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 07/11/2019 là: 5.050.800 đồng. Tổng số gốc và lãi là 41.050.800 đồng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận nên chị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 280, điều 463, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H, buộc chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn T B, xã N H, huyện T H, tỉnh Thái Bình phải trả cho anh Nguyễn Mạnh H các khoản nợ sau:

- Số tiền gốc: 36.000.000 đồng.

- Lãi suất là: 5.050.800 đồng.

Tổng cộng là: 41.050.800 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn tám trăm đồng).

2. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Trả lại anh Nguyễn Mạnh H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà anh H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 2.052.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
 - VKSND huyện T H.
 - Các đương sự.
 - UBND xã N H,
- huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA